TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 72 /2022/HS-ST.
Ngày: 12-12-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH,TỈNH QUẢNG BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thanh Mai và bà Nguyễn Thị Hải.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thanh Hàn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch,tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Mạnh Giang- Kiểm sát viên.

Ngày 12/12/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2022/TLST-HS ngày 28/10/2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2022/QĐXXST-HS, ngày 30/11/2022, đối với bị cáo:

Hoàng Văn Đ; giới tính: nam. Sinh ngày 12/8/1995 tại huyện B, tỉnh Q. Nơi đăng ký cư trú: Thôn L, xã L, huyện B, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; nghề nghiệp: Lao động tự do; đoàn thể: Quần chúng; trình độ học vấn: 9/12. Con ông Hoàng Văn Đ và bà Nguyễn Thị H. Tiền sự, tiền án: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bố Trạch từ ngày 05/7/2022 cho đến ngày 10/8/2022 và được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lĩnh theo Quyết định số 30/QĐ- VKSBT ngày 10/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch; có mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Nguyễn Bình M, sinh năm 1979.

Trú tại: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Q; vắng mặt.

+Hoàng Văn Đ, sinh năm 1968.

Trú tại: Thôn L, xã L, huyện B, tỉnh Q; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21giờ15phút, ngày 04/7/2022 lực lượng Cơ quan Công an huyện Bố Trạch tuần tra trên đoạn đường liên xã thuộc thôn T, xã H, huyện B, tiến hành dừng xe kiểm tra đối với Hoàng Văn Đ. Khi bị lực lượng Công an dừng xe kiểm tra, Đ liền vứt 01 gói nilon màu vàng, bên trong là 01 gói nilon màu đen chứa 03 viên nén màu hồng xuống đất thì bị phát hiện. Tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và bắt giữ Đ cùng với tang vật. Đ khai nhận: Vào khoảng 20giờ30phút cùng ngày, Đ điện thoại cho Nguyễn Bình M (hay còn gọi là "M M", trú tại thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Q, hỏi "có không, em lấy ba trăm với", M trả lời "có, lên trước nhà". Đ điều khiển xe mô tô BKS 73F1-082.04 đến dừng trước cổng nhà M, thì M đưa ra một gói nilon, bên trong chứa 03 viên ma túy, Đ trả cho M 300.000 đồng rồi ra về. Đ trên đường đưa số ma túy về để sử dụng thì bị bắt giữ cùng với tang vật. Trên cơ sở lời khai của Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Nguyễn Bình M nhưng không phát hiện và thu giữ gì. Quá trình điều tra đã tiến hành lấy lời khai và đối chất giữa Hoàng Văn Đ với Nguyễn Bình M, nhưng M không thừa nhận đã bán ma túy cho Đ.

Tại bản kết luận giám định số 749/KL-KTHS ngày 11/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: 03 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng, trên một mặt mỗi viên có in chữ "WY" là chất ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,288g. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ".

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch thu giữ 03 viên nén Hồng phiến là chất ma túy loại Methamphetamine, quá trình giám định còn lại 0,192gam được bỏ vào một phong bì thư được dán kín, có số 749/KL-HTHS Công an tỉnh Quảng Bình; 01 điện thoại di động Iphone XS Max, màu vàng hiện chưa xử lý. Thu giữ và đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu Hoàng Văn Đ, 01 xe mô tô BKS 73F1- 082.04.

Đối với Nguyễn Bình M, theo lời khai của Đông thì Minh đã bán ma túy cho Đ, kết quả điều tra không đủ căn cứ xác định việc M đã bán ma túy cho Đ, nên không xử lý trách nhiệm hình sự đối với M.

Bản Cáo trạng số 70/CT-VKSBT ngày 27/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch,tỉnh Quảng Bình đã truy tố Hoàng Văn Đ về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình là đã tàng trữ trái phép chất ma túy và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Đ đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s,t khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo; xử phạt bị cáo Đ từ 15 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hũy 03 viên nén Hồng phiến là chất ma túy loại Methamphetamine, quá trình giám định còn lại 0,192gam được bỏ

vào một phong bì thư được dán kín, có số 749/KL-HTHS Công an tỉnh Quảng Bình; trả lại cho Hoàng Văn Đ 01 điện thoại di động Iphone XS Max, màu vàng . Thu giữ và đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu Hoàng Văn Đ 01 xe mô tô BKS 73F1-082.04, nên không xét.

Không xử phạt hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo đã thấy được hành vi phạm tội của bị cáo; xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng; về tội danh. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo, các chứng cứ xác định tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Đ đã phạm tội“ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng: Xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, nên bị cáo Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo tiềm ẩn mối nguy hiểm khôn lường cho xã hội và bản thân bị cáo. Do vậy, cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo, mới có tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: không; tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án cũng như giúp cơ quan Công an trong việc phát hiện tội phạm trong vụ án khác (có xác nhận của cơ quan Công an huyện Bố Trạch). Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s,t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ có quá trình nhân thân tốt, có chỗ ở ổn định, rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, giao bị

cáo cho gia đình và chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo cũng đủ tác dụng, thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Đ làm nghề lao động tự do, thu nhập thấp, không ổn định, gia đình khó khăn nên không xử phạt hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Bình M, theo lời khai của Đ thì M đã bán ma túy cho Đ, kết quả điều tra không đủ căn cứ xác định việc M đã bán ma túy cho Đ, nên không xử lý trách nhiệm hình sự đối với M là có căn cứ.

[5] Về xữ lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hũy 03 viên nén Hồng phiến là chất ma túy loại Methamphetamine, quá trình giám định còn lại 0,192gam được bỏ vào một phong bì thư được dán kín, có số 749/KL-HTHS Công an tỉnh Quảng Bình; trả lại cho Hoàng Văn Đ 01 điện thoại di động Iphone XS Max, màu vàng vì không có căn cứ xác định việc Đ dùng chiếc điện thoại này giao dịch với đối tượng M để mua bán ma túy. Thu giữ và đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu Hoàng Văn Đ 01 xe mô tô BKS 73F1- 082.04, nên không xét.

[6] Bị cáo Đông phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s,t khoản 1 Điều 51; Điều 65; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.Về tội danh: Tuyên bố Hoàng Văn Đ phạm tội ”Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3.Về hình phạt: Xử phạt Hoàng Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/12/2022).

Giao bị cáo Đông cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Q phối hợp cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo Đ trong thời gian thử thách của án treo. Không xử phạt hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo Đ.

Trong trường hợp bị cáo Hoàng Văn Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

4.Về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hũy 03 viên nén Hồng phiến là chất ma túy loại Methamphetamine, quá trình giám định còn lại 0,192gam được bỏ vào một phong bì thư được dán kín, có số 749/KL-HTHS Công an tỉnh Quảng Bình; trả lại cho Hoàng Văn Đ 01 điện thoại di động Iphone XS Max, màu vàng. Thu giữ và đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu Hoàng Văn Đ 01 xe mô tô BKS 73F1- 082.04, nên không xét.

Các vật chứng có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2022.

5.Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên qua có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/12/2022); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Quảng Bình;
-VKSND huyện Bố Trạch (2);
-VKSND tỉnh Quảng Bình;
-Phòng PV 06-CA tỉnh Quảng Bình;
-Công an tỉnh Quảng Bình;
-Thi hành án phạt tù;
-Công an huyện Bố Trạch(3);
-Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
-Bị cáo Hoàng Văn Đ;
-Hoàng Văn Đ;
-Nguyễn Bình M;
-Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
-UBND xã L;
-Lưu hồ sơ vụ án; lưu VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân